

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TML23B3**
Mã MH/MĐ: **MD05064**
Tên MH/MĐ: **Điện tử căn bản**
Số TC: **5**

Năm học: **23-24**

Học kỳ: **01**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355202054077	Phùng Huỳnh Trung Hiếu	03/01/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
2	2355202054078	Mu Ham Mađ So Ly Hín	07/07/2007	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
3	2355202054079	Nguyễn Hải Hoàng	17/03/2007	6	6.5 6.0 6.0	0.0		2.5
4	2355202054080	Tăng Tuấn Kiệt	21/07/2008	7	7.0 7.0 7.0	7.0		7.0
5	2355202054081	Huỳnh Đình Lượng	31/03/2004	8.5	8.5 8.0 8.5	8.5		8.4
6	2355202054082	Du Hoàng Nghị	13/03/2008	7	7.0 7.0 7.0	8.0		7.6
7	2355202054083	Trần Tấn Phước	08/02/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
8	2355202054084	Lê Tông Quý	21/09/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
9	2355202054085	Châu Cẩm Thành	19/05/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
10	2355202054086	Nguyễn Công Thành	26/09/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
11	2355202054087	Nguyễn Vũ Thạnh	25/06/2007	7	7.0 7.0 6.0	7.0		6.9
12	2355202054088	Trịnh Hoàng Long Thiện	30/06/2008	7	7.0 7.5 7.5	7.0		7.1
13	2355202054089	Hà Phú Thịnh	17/08/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
14	2355202054090	Nguyễn Lý Thông	19/03/2008	8	8.0 8.0 8.0	7.0		7.4
15	2355202054091	Phan Trung Tín	13/06/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
16	2355202054092	Nguyễn Khắc Tính	01/07/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
17	2355202054093	Nguyễn Gia Toàn	12/03/2008	8	8.0 8.0 8.0	8.0		8.0
18	2355202054094	Nguyễn Ngọc Thanh Toàn	02/01/2008	8	7.5 7.5 7.5	7.0		7.2
19	2355202054095	Phạm Thanh Mạnh Toàn	30/09/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
20	2355202054096	Nguyễn Minh Trí	24/12/2008	7	7.0 6.5 6.5	7.0		6.9
21	2355202054097	Trần Minh Triết	17/11/2008	8	8.0 8.0 8.0	8.0		8.0
22	2355202054098	Nguyễn Lê Tuấn Tú	09/10/2008	7.5	7.0 7.0 7.5	7.5		7.4
23	2355202054099	Nguyễn Thanh Tú	11/02/2008	7.5	7.5 7.5 7.5	7.5		7.5
24	2355202054100	Nguyễn Trung Tuấn	20/11/2006	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
25	2355202054101	Trần Văn Tuấn	16/11/2007	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
26	2355202054102	Võ Anh Tuấn	21/11/2008	8	8.0 8.0 8.0	6.0		6.8
27	2355202054103	Trần Vi Tường	06/12/2007	5.5	5.0 5.0 5.0	7.0		6.2
28	2355202054104	Trịnh Phú Ty	04/02/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
29	2355202054105	Lương Huỳnh Phúc Vĩ	23/06/2008	7	7.0 6.5 7.0	7.0		6.9
30	2355202054106	Nguyễn Hùng Vĩ	23/08/2008	8	8.0 7.5 8.0	7.5		7.6
31	2355202054107	Lê Đăng Quốc Việt	27/07/2007	8	8.0 8.0 8.0	8.0		8.0
32	2355202054108	Nguyễn Huỳnh Hoàng Việt	02/10/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
33	2355202054109	Phạm Quang Vinh	21/10/2008	7	7.5 7.5 7.5	7.0		7.2
34	2355202054110	Nguyễn Văn Vĩnh	10/10/2008	0	0.0 0.0 0.0	0.0	0.0	0.0
35	2355202054111	Nguyễn Hoài Vũ	01/11/2008	7.5	7.5 7.5 7.5	7.0		7.2

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 29 tháng 1 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phan Thị Hồng Phúc